

Số: 63 /2021/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 3279/TTr-CAT-CSPCCC&CNCH ngày 28 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2021.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và CCHC tư pháp, Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh, Cục THADS tỉnh;
- Các cơ quan, DNTW trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LDVP, TKCT; các phòng, đơn vị;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, NC.Bên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ánh Dương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở
kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
(Kèm theo Quyết định số 63 /2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy, quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến an toàn phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất.

2. Quy định này không áp dụng đối với căn hộ trong chung cư; công trình dân dụng không phải nhà ở riêng lẻ; nhà trọ; nhà ở đã chuyển đổi công năng không còn chức năng ở; các nhà, công trình, các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất đã có quy định riêng về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở riêng lẻ là công trình được xây dựng trong khuôn viên đất ở, thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật kể cả trường hợp xây dựng trên lô đất của dự án nhà ở.

2. Nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất là nhà ở riêng lẻ có sẵn, ngoài chức năng để ở còn sử dụng để làm nơi sản xuất, kinh doanh (cửa hàng buôn bán, dịch vụ văn phòng, cơ sở sản xuất nhỏ và các dịch vụ khác) hoặc công trình phụ trợ phục vụ kinh doanh, sản xuất (kho tàng, thu mua phế liệu)

Điều 4. Nguyên tắc đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất

1. Trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy phải lấy phòng ngừa là chính; phải tích cực và chủ động phòng ngừa hạn chế đến mức thấp nhất các vụ

cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra; Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy.

2. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phù hợp với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển của tỉnh.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn kinh doanh, sản xuất của người dân.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ

1. Chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ phải duy trì các biện pháp an toàn phòng cháy, chữa cháy nhằm hạn chế nguy cơ phát sinh cháy, nổ trong quá trình sinh hoạt.

a) Tài sản, vật tư, chất cháy phải được bố trí, sắp xếp gọn gàng, không cản trở lối và đường thoát nạn, bảo đảm việc sơ tán người và tài sản nhanh chóng, an toàn khi xảy ra cháy. Bố trí nơi để chìa khóa, dụng cụ phá dỡ thông thường (búa, rìu, xà beng, kìm cộng lực, cưa tay) ở nơi dễ thấy, dễ lấy để kịp thời mở cửa khi có sự cố cháy, nổ.

b) Không bố trí, sử dụng bình xịt diệt côn trùng tại vị trí sử dụng ngọn lửa trần để đun nấu; khi phát hiện có mùi đặc trưng của khí gas (khí dầu mỏ hóa lỏng) phải giữ nguyên hiện trạng của hệ thống điện (không bật, tắt các công tắc thiết bị tiêu thụ điện vào thời điểm đó), không dùng ngọn lửa để soi, sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên (mở cửa sổ, cửa ra vào) hoặc dùng cành cây, nón lá, quạt nan để quạt (tránh làm phát sinh tia lửa) để thoát khí gas, phải khóa ngay van bình chứa gas và di chuyển ra nơi thông thoáng (sân, vườn) để xử lý sự cố; không sử dụng các bình chứa gas mini đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

Khi thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã, khi đun nấu phải có người trông coi. Trước khi ra khỏi nhà hoặc khi đi ngủ phải kiểm tra, tắt nguồn điện tới các thiết bị tiêu thụ điện không sử dụng.

c) Đường dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng phải được sửa chữa khắc phục ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường dây dẫn điện hoặc thiết bị tiêu thụ điện không an toàn.

d) Khi sửa chữa, cải tạo nhà ở phải sử dụng thợ hàn đã được cấp chứng chỉ về hàn cắt và giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy; quá trình thi công phải đảm bảo giải pháp ngăn cháy, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy; chuẩn bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy và phải có người giám sát, sẵn sàng chữa cháy trong suốt quá trình hàn cắt và sau khi hàn cắt 30 phút.

đ) Mỗi nhà ở riêng lẻ cần trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy phù hợp với quy mô, điều kiện gia đình. Bình chữa cháy phải được bố trí ở nơi dễ thấy, dễ lấy

và thuận tiện cho việc sử dụng để kịp thời xử lý sự cố cháy, nổ xảy ra; khoảng cách di chuyển lớn nhất đến bình chữa cháy không quá 20 m.

2. Ngoài các biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy tại khoản 1 điều này khuyến khích chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 6 Quy định này nhằm tăng cường công tác an toàn phòng cháy và chữa cháy cho nhà ở, hộ gia đình.

Điều 6. Quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất

1. Quy định về lối thoát nạn

a) Chiều rộng thông thủy của lối ra thoát nạn tối thiểu 0,8m, chiều cao thông thủy tối thiểu 1,9m.

b) Đối với nhà chỉ có 01 lối ra thoát nạn, phải bố trí lối thoát nạn thứ 2 bằng lối ra thoát nạn đảm bảo quy định theo điểm a khoản 1 điều này hoặc cầu thang ngoài nhà hoặc thang nối giữa các tầng nhà hoặc lối ra khẩn cấp như: lối thoát qua ban công, lôgia, lối lên sân thượng hoặc lên mái để có khả năng thoát nạn sang các nhà liền kề hoặc khu vực an toàn.

c) Nhà có tầng sân thượng phải bố trí thông thoáng, có lối lên từ tầng dưới qua các thang cố định; tại vị trí cửa lên tầng mái nếu có bố trí khóa cửa thì phải thiết kế để có thể dễ dàng thao tác mở cửa từ bên trong.

d) Không xây bít ô thông tầng để không ảnh hưởng đến thoát khói tự nhiên. Đối với nhà không có các ô thông tầng hoặc đã lắp kính cần thiết kế, lắp đặt các lỗ cửa thoát khói tự nhiên trong nhà thông qua mái nhà hoặc thoát khói trực tiếp ra không gian bên ngoài tại các tầng.

đ) Cửa chính của nhà thoát nạn ra ngoài phải sử dụng cửa có bản lề. Nhà có thiết kế ban công, lôgia phải đảm bảo thông thoáng, không được che chắn ban công, lôgia tạo thành phòng, không lắp đặt lồng sắt, lưới sắt gây cản trở việc thoát nạn và cứu người khi xảy ra cháy, nổ; khi làm lồng sắt phải làm cửa phụ mở ra từ bên trong, chìa khóa cửa phải để nơi dễ thấy, dễ lấy.

Trường hợp chủ cơ sở, chủ hộ kinh doanh vẫn muốn trang bị cửa cuốn, cửa trượt, lưới sắt (cửa hay cổng có cánh mở kiểu trượt hoặc xếp, cửa cuốn, cửa quay) để bảo vệ tài sản phải cam kết chịu trách nhiệm về phòng cháy chữa cháy, đồng thời cửa cuốn cần sử dụng loại cửa có cơ cấu tự thu, mở nhanh, cửa mở bằng mô tơ điện phải có bộ lưu điện và mở nhanh bằng cơ khi mất điện hoặc mô tơ bị hỏng.

e) Các gian phòng tồn chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy hoặc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt để sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cách với lối ra thoát nạn tại các tầng bằng vật liệu không cháy hoặc khó cháy. Trường hợp tầng 1 (tầng trệt) được sử dụng để sản xuất, kinh doanh thì lối thoát nạn từ các tầng phía trên xuống thông qua cầu thang bộ tại tầng 1 phải có lối đi an toàn ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh bằng tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, chiều rộng lối đi không nhỏ hơn 0,8 m.

2. Quy định an toàn trong lắp đặt, sử dụng điện

a) Công tác thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo và sửa chữa hệ thống điện trong nhà ở phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BXD ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng”.

b) Hệ thống điện phải được thiết kế riêng biệt giữa các khu vực với nhau; phải có thiết bị bảo vệ chống quá tải cho hệ thống điện chung của tòa nhà, từng tầng, từng nhánh và từng thiết bị tiêu thụ điện công suất lớn (điều hòa, bếp điện, lò nướng). Khi lắp thêm các thiết bị tiêu thụ điện phải tính toán để không gây quá tải cho hệ thống điện.

c) Khi bên trong nhà có bảo quản, kinh doanh, sản xuất hàng hóa dễ cháy phải sử dụng loại dụng cụ điện, thiết bị điện là loại an toàn cháy, nổ; thiết bị tiêu thụ điện lắp đặt trong kho phải được khống chế chung bằng thiết bị đóng ngắt tự động và đặt bên ngoài kho.

d) Không lắp đặt đường dây dẫn điện và thiết bị tiêu thụ điện trên tường, vách, trần, sàn nhà có cấu tạo bằng vật liệu dễ cháy; lắp đặt các bóng điện chiếu sáng phải gắn vào các móc treo chuyên dùng, không treo trực tiếp bằng dây dẫn.

đ) Không dùng vật liệu dễ cháy như giấy, vải, nilon để bao che bóng điện; không đặt các chất dễ cháy sát các thiết bị, dụng cụ tiêu thụ điện như: bóng đèn, bàn ủi, bếp điện, ổ cắm điện, bảng điện; không cắm dây dẫn điện trực tiếp vào ổ cắm; khi nối dây phải nối so le và quấn băng keo cách điện, không để hở các mối nối dây điện, không dùng nilon để bọc các mối nối.

3. Quy định an toàn trong quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt

a) Không bố trí nơi đun nấu, thờ cúng tại khu vực sản xuất, kinh doanh có chứa chất, hàng dễ cháy.

Khu vực thắp hương thờ cúng phải đảm bảo: vách, trần nhà phải bằng vật liệu không cháy, khó cháy, phía trên trần có đặt tấm phản xạ nhiệt; đèn dầu, hương, nến khi thắp phải đặt chắc chắn trên các vật liệu không cháy hoặc khó cháy.

Khu vực bếp nấu phải để xa các vật liệu dễ cháy ít nhất 0,7m, nếu có tấm cách nhiệt ngăn cháy thì được phép để gần hơn, nhưng không dưới 0,2m. Trường hợp trong nhà có sử dụng thiết bị tiêu thụ gas (bếp gas) phải lắp đặt thiết bị cảnh báo rò rỉ gas tại khu vực đặt bình chứa gas và bếp gas.

b) Khi điều kiện kinh doanh, sản xuất có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt phải bố trí cách các vật liệu dễ cháy, các phương tiện, dụng cụ có xăng dầu, chất lỏng dễ cháy ít nhất 0,7m, nếu có tấm cách nhiệt ngăn cháy thì được phép để gần hơn, nhưng không dưới 0,2m. Khi điều kiện kinh doanh, sản xuất cần dự trữ xăng, dầu và các chất lỏng cháy thì phải bảo quản tại nơi thông thoáng, tránh xa nguồn lửa, nguồn nhiệt, tránh ánh nắng trực tiếp và không để trên lối ra thoát nạn.

4. Quy định an toàn trong sắp xếp hàng hóa

a) Sắp xếp, bảo quản hàng hóa theo từng loại, có cùng tính chất, cùng đặc điểm, hàng hóa sắp xếp phải để trên bục kệ, giá vững chắc, gọn gàng, ngăn nắp, không cản trở lối đi, lối thoát nạn, đặc biệt là sảnh, lối ra tại tầng 1.

b) Hàng hóa dễ cháy phải bố trí cách các thiết bị điện có khả năng sinh nhiệt như bóng đèn, ổ cắm, cầu dao. khu vực phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt ít nhất 0,7m.

c) Hàng hóa dễ cháy hoặc dễ bắt cháy cần bố trí trong các khu vực, gian phòng riêng, không để lẫn với các hàng hóa khác và đảm bảo yêu cầu ngăn cháy lan, không bố trí dưới gầm cầu thang bộ.

d) Loại trừ những điều kiện có thể dẫn đến tự cháy do phát sinh nhiệt, do tác dụng phản ứng hóa học giữa các chất với nhau.

đ) Không tập kết, bố trí hàng hóa, vật liệu kinh doanh trên các tuyến đường gây cản trở giao thông và có thể làm ảnh hưởng đến việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến từng nhà.

5. Việc lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo vào nhà ở có sẵn, phải thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời”.

6. Quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy

a) Đối với khu vực kinh doanh, sản xuất phải trang bị số lượng bình chữa cháy đảm bảo diện tích bảo vệ theo quy định của mục 5 Tiêu chuẩn Quốc gia Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng TCVN 3890:2009. Khoảng cách di chuyển từ vị trí để bình chữa cháy đến điểm xa nhất cần bảo vệ không quá 20 m.

b) Trang bị, lắp đặt thiết bị báo cháy cục bộ, phương tiện cứu nạn, cứu hộ (mặt nạ lọc độc, dây tự cứu, thang dây, dụng cụ phá dỡ thông thường, chăn chiên, dụng cụ chứa nước vừa phục vụ sinh hoạt vừa phục vụ chữa cháy) phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm, mục đích sử dụng. Có nội quy về phòng cháy và chữa cháy về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy nổ phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an.

c) Các phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy của chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, cá nhân

1. Chủ động tìm hiểu các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chủ động liên hệ, phối hợp với cơ

quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy để được hướng dẫn và tổ chức thực hiện các điều kiện về an toàn phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật; tích cực tham gia các buổi tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, địa phương tổ chức; tham gia phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

2. Tuân thủ các quy định về điều kiện kinh doanh, sản xuất đối với từng ngành nghề kinh doanh, sản xuất tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy hiện hành; tuân thủ quy định về sử dụng công trình đúng công năng được cấp phép, trường hợp thay đổi công năng sử dụng phải đảm bảo quy định pháp luật về môi trường, điều kiện kinh doanh hoặc ý kiến của cơ quan quản lý (áp dụng đối với trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định).

3. Thường xuyên tự kiểm tra để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay những nguyên nhân, nguy cơ gây cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình; tự giả định tình huống, cách xử lý khi có sự cố về cháy, nổ xảy ra và phổ biến cho thành viên trong gia đình, người làm việc tại cơ sở để chủ động xử lý khi có tình huống xảy ra; tự trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ, thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng đảm bảo các phương tiện này luôn hoạt động tốt; phải sử dụng thành thạo các trang thiết bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã trang bị.

4. Phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình, người lao động và mọi người xung quanh thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Khi có cháy xảy ra phải nhanh chóng gọi điện đến tổng đài báo cháy của Cảnh sát PCCC và CNCH theo số điện thoại **114**, hô hoán, báo động cho mọi người xung quanh biết để tham gia chữa cháy, cắt điện nhà bị cháy, tìm cách cứu người bị mắc kẹt trong đám cháy (nếu có); dùng các phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy xách tay, cát, nước để chữa cháy; cung cấp thông tin ban đầu về vụ cháy cho cơ quan chức năng điều tra nguyên nhân cháy

5. Thực hiện các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 19/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc hội, Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo Quy định này

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, cơ quan thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho toàn thể cán bộ, công nhân viên; động viên, khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại nơi ở và nơi làm việc.

2. Phối hợp với Công an tỉnh và các ban, ngành liên quan tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu dân cư và

các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý; Phối hợp trong công tác thẩm định các dự án quy hoạch hạ tầng kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Phổ biến rộng rãi Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy;

Điều 9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung:

1. Kiểm tra và tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;
2. Hướng dẫn, tuyên truyền các quy định của pháp luật và kiến thức về phòng cháy, chữa cháy cho cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh, sản xuất.
3. Bảo đảm điều kiện về thông tin báo cháy, thông tin về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy;
4. Xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia;
5. Tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả khi có vụ cháy xảy ra;
6. Phối hợp với các cơ quan liên quan điều tra, xác minh nguyên nhân, thiệt hại, điều kiện gây cháy để xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;
7. Thống kê, tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Công an về công tác phòng cháy và chữa cháy.

Điều 10. Ủy ban Nhân dân huyện, thành phố

1. Ủy ban Nhân dân huyện, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- a) Ban hành các quy định về phòng cháy và chữa cháy tại địa phương;
- b) Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy tại địa phương; xử lý các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền;
- c) Hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy cho Nhân dân, xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn;
- d) Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy; trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy;
- đ) Bảo đảm điều kiện về đường giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy;
- e) Quy hoạch địa điểm, đề xuất cấp đất và xây dựng doanh trại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

g) Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia;

h) Chỉ đạo tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả vụ cháy;

i) Thông kê, báo cáo Ủy ban Nhân dân cấp trên, Chính phủ và Bộ Công an về phòng cháy và chữa cháy.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nội dung Quy định này của Ủy ban Nhân dân phường, xã, thị trấn.

Điều 11. Ủy ban Nhân dân phường, xã, thị trấn

Ủy ban Nhân dân phường, xã, thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; hướng dẫn, kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; xử lý các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền;

2. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy; phổ biến rộng rãi Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương

3. Tổ chức quản lý đội dân phòng tại các thôn;

4. Đầu tư kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy; trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho các đội dân phòng theo quy định;

5. Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy;

6. Tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả vụ cháy;

7. Thông kê, báo cáo về phòng cháy và chữa cháy lên Ủy ban Nhân dân cấp huyện.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.